

Số: 06/2024/CV-TEG

Hà Nội, ngày 26 tháng 01 năm 2024

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

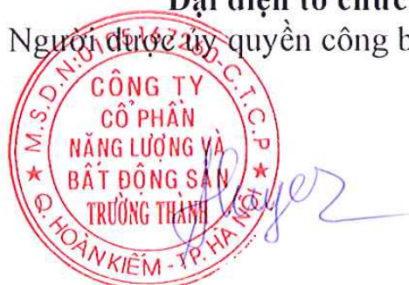
Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh

- Tên tổ chức: Công ty cổ phần Năng lượng và Bất động sản Trường Thành
 - Mã chứng khoán: TEG
 - Địa chỉ: Số 14-16 phố Hàm Long, P.Phan Chu Trinh, Q.Hoàn Kiếm, TP Hà Nội.
 - Điện thoại liên hệ: 024.35.599.599 Fax: 04.38.398.974
 - E-mail: info@tegroup.com.vn
- Nội dung thông tin công bố:
 - Nghị quyết HĐQT số 02/2024/NQ-HĐQT ngày 25/01/2024 về việc thông qua kết quả đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu.
 - Báo cáo số 04/2024/BC-TEG ngày 25/01/2024 về kết quả đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng.
 - Thông báo số 05/TB-TEG ngày 25/01/2024 vv thay đổi số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết đang lưu hành.
- Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 26/01/2024 tại đường dẫn: <https://tegroup.com.vn>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Đại diện tổ chức

Người được ủy quyền công bố thông tin



Trần Thị Thanh Huyền

Số: 04./2024/BC-TEG

Hà Nội, ngày 25 tháng 01 năm 2024

BÁO CÁO
KẾT QUẢ ĐỢT CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

(theo Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng số 404/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 17/11/2023)

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh

I. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

- Tên Tổ chức phát hành: Công ty Cổ phần Năng lượng và Bất động sản Trường Thành
- Tên viết tắt: TECGROUP.,JSC
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 14-16 Phố Hàm Long, Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội
- Điện thoại: (+84) 243.5599.599 - Fax: (+84) 243.8398.974
Website: www.tegroup.com.vn
- Vốn điều lệ: 728.065.620.000 đồng
- Mã cổ phiếu: TEG
- Nơi mở tài khoản thanh toán: Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội chi nhánh Ba Đình
Số hiệu tài khoản: 1005275130
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số doanh nghiệp 0105167260 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 28/02/2011, đăng ký thay đổi lần thứ 22 ngày 11 tháng 7 năm 2023
- Giấy phép thành lập và hoạt động (theo quy định của pháp luật chuyên ngành): Không có

II. PHƯƠNG ÁN CHÀO BÁN

- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Năng lượng và Bất động sản Trường Thành
- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
- Số lượng cổ phiếu chào bán: 48.000.000 cổ phiếu, trong đó:
 - Số lượng cổ phiếu Tổ chức phát hành chào bán: 48.000.000 cổ phiếu.
 - Số lượng cổ phiếu cổ đông/chủ sở hữu/thành viên chào bán: 0 cổ phiếu.
- Giá chào bán: 10.000 đồng/cổ phiếu

5. Tổng giá trị vốn huy động dự kiến: 480.000.000.000 đồng, trong đó:
 - Giá trị vốn huy động của Tổ chức phát hành: 480.000.000.000 đồng.
 - Giá trị vốn huy động của cổ đông/chủ sở hữu/thành viên: 0 đồng
6. Phương thức phân phối (*thông qua tổ chức bảo lãnh phát hành, đại lý phát hành, đấu giá...*): Cổ phiếu chào bán thêm ra công chúng cho cổ đông hiện hữu thông qua phương thức thực hiện quyền.
7. Thời gian nhận đăng ký mua và nộp tiền:
 - Đối với cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền mua cổ phiếu: từ ngày 14/12/2023 đến ngày 18/01/2024.
 - Đối với nhà đầu tư mua cổ phiếu được HĐQT phân phối lại: từ ngày 24/01/2024 đến ngày 25/01/2024.
8. Ngày kết thúc đợt chào bán: **25/01/2024**
9. Ngày dự kiến chuyển giao cổ phiếu: dự kiến trong tháng 03/2024 sau khi Công ty Cổ phần Năng lượng và Bất động sản Trường Thành hoàn tất lưu ký bổ sung cổ phiếu phát hành thêm tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) và niêm yết bổ sung cổ phiếu phát hành thêm tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSX).

III. KẾT QUẢ CHÀO BÁN

Đối tượng mua cổ phiếu	Giá chào bán (đồng/cổ phiếu)	Số cổ phiếu chào bán	Số cổ phiếu được đăng ký mua	Số cổ phiếu được phân phối	Số nhà đầu tư đăng ký mua	Số nhà đầu tư được phân phối	Số nhà đầu tư không được phân phối	Số cổ phiếu còn lại	Tỷ lệ cổ phiếu được phân phối
1	2	3	4	5	6	7	8=6-7	9=3-5	10=5/3
1. Chào bán cổ phiếu ra công chúng	10.000	48.000.000	27.502.985	27.502.985	49	49	0	20.497.015	57,3%
2. Xử lý cổ phiếu không phân phối hết (1)	10.000	20.497.015	20.497.015	20.497.015	5	5	0	0	100%
Tổng số	-	48.000.000	48.000.000	48.000.000	54	54	0	0	100%

Đối tượng mua cổ phiếu	Giá chào bán (đồng/cổ phiếu)	Số cổ phiếu chào bán	Số cổ phiếu được đăng ký mua	Số cổ phiếu được phân phối	Số nhà đầu tư đăng ký mua	Số nhà đầu tư được phân phối	Số nhà đầu tư không được phân phối	Số cổ phiếu còn lại	Tỷ lệ cổ phiếu được phân phối
1	2	3	4	5	6	7	8=6-7	9=3-5	10=5/3
1. Nhà đầu tư trong nước	10.000	45.478.285	45.599.689 (2)	45.599.689	53	53	0	0	100,3%
2. Nhà đầu tư nước ngoài, Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ	10.000	2.521.715	2.400.311	2.400.311	1	1	0	121.404 (2)	95,2%
Tổng số	-	48.000.000	48.000.000	48.000.000	54	54	0	0	100%

Chú giải:

(1) Số cổ phiếu chưa phân phối hết của đợt chào bán (bao gồm (i) số cổ phần còn dư do cổ đông hiện hữu từ chối mua một phần hoặc toàn bộ trong đợt chào bán, (ii) số cổ phần lẻ phát sinh do làm tròn xuống khi tính toán cổ phần được mua của cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ thực hiện quyền và (iii) số cổ phần chênh lệch phát sinh giữa tổng số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán tối đa (48.000.000 cổ phiếu) và tổng số lượng cổ phiếu thực tế chào bán theo tỷ lệ thực hiện quyền): 20.497.015 cổ phiếu được xử lý theo Phương án xử lý cổ phiếu chưa phân phối hết tại Nghị quyết HĐQT số 01/2024/NQ-HĐQT ngày 24/01/2024.

(2) Số lượng 121.404 cổ phiếu còn dư do Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài không đăng ký mua hết đã được HĐQT tiếp tục phân phối lại cho nhà đầu tư khác theo Nghị quyết HĐQT số 01/2024/NQ-HĐQT ngày 24/01/2024.

1. Trường hợp có bảo lãnh phát hành, nêu kết quả phân phối cổ phiếu cho tổ chức bảo lãnh phát hành theo cam kết tại hợp đồng: Không có
2. Trường hợp phân phối số cổ phiếu còn lại một hoặc một số nhà đầu tư xác định: Thông tin về số cổ phiếu, tỷ lệ chào bán cho từng nhà đầu tư và người có liên quan của họ trên vốn điều lệ trong đợt chào bán này và trong các đợt chào bán, phát hành trong 12 tháng gần

nhất và thông tin về tỷ lệ sở hữu của từng nhà đầu tư và người có liên quan của họ sau đợt chào bán như sau:

TT	Tên nhà đầu tư	Số ĐKSH	Số cổ phần chào bán trong đợt chào bán này			Tỷ lệ chào bán đợt này/vốn điều lệ hiện tại (tương ứng 72.806.562 cổ phiếu)	Số lượng cổ phần sở hữu sau đợt chào bán	Tỷ lệ sở hữu sau chào bán trên vốn điều lệ sau đợt chào bán (tương ứng 120.806.562 cổ phiếu)
			Số cổ phiếu thực hiện quyền mua	Số lượng cổ phiếu được phân phối lại	Tổng số cổ phiếu được phân phối			
I	Nhà đầu tư được phân phối lại (05 Nhà đầu tư trong nước)							
1	Dương Đình Tâm	024059000025	0	5.000.000	5.000.000	6,87%	5.000.000	4,14%
2	Lê Thùy Linh	036177012111	0	5.000.000	5.000.000	6,87%	5.000.000	4,14%
3	Nguyễn Tùng Lâm	001094010362	0	4.500.000	4.500.000	6,18%	4.500.000	3,72%
4	Công ty TNHH Đầu tư Công nghệ Đông Dương	0102173643	0	3.000.000	3.000.000	4,12%	3.000.000	2,48%
5	Nguyễn Mạnh Hà	001082008190	0	2.997.015	2.997.015	4,12%	2.997.015	2,48%
II	Người có liên quan của Nhà đầu tư được phân phối lại							
	Không có							
III	Thông tin của nhà đầu tư được phân phối lại và người có liên quan trong các đợt chào bán, phát hành trong 12 tháng gần nhất							
	Trong 12 tháng gần nhất, Công ty không thực hiện đợt chào bán, phát hành nào							
Tổng cộng			0	20.497.015	20.497.015	28,15%	20.497.015	16,97%

IV. TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐỢT CHÀO BÁN VÀ PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU

- Tổng số cổ phiếu đã phân phối:** 48.000.000 cổ phiếu, tương ứng 100% tổng số cổ phiếu chào bán và phát hành, trong đó:
 - Số lượng cổ phiếu của Tổ chức phát hành: 48.000.000 cổ phiếu
 - Số lượng cổ phiếu của cổ đông/chủ sở hữu/thành viên: 0 cổ phiếu
- Tổng số tiền thu được từ đợt chào bán:** 480.000.000.000 đồng, trong đó:
 - Tổng số tiền của Tổ chức phát hành: 480.000.000.000 đồng ⁽¹⁾

- Tổng số tiền của cổ đông/chủ sở hữu/thành viên chào bán: 0 đồng

(¹) Số dư tiền mặt thể hiện trên Văn bản xác nhận ngày 25/01/2024 của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Tây Hồ về việc xác nhận số dư tài khoản phong tỏa tại ngày 25/01/2024 là 480.002.464.020 đồng. Khoản chênh lệch 2.464.020 đồng so với số tiền thu được từ đợt chào bán nêu trên là do các nguyên nhân sau:

+ *Phí chuyển khoản từ tài khoản của Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) về tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu của Công ty (VSDC đã khấu trừ phí chuyển tiền khi chuyển tiền đặt mua cổ phiếu của cổ đông về tài khoản phong tỏa): 550.000 đồng.*

+ *Lãi phát sinh trong thời gian từ ngày 23/01/2024 đến ngày 25/01/2024: 3.014.020 đồng.*

3. Tổng chi phí: 213.050.000 đồng, trong đó:

- Phí bảo lãnh phát hành: 0 đồng
- Phí phân phối cổ phiếu: 0 đồng
- Phí kiểm toán (dự kiến): 27.000.000 đồng
- Lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước: 25.000.000 đồng
- Phí tư vấn chào bán cổ phiếu ra công chúng: 150.000.000 đồng
- Phí chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền: 10.500.000 đồng
- Phí chuyển tiền từ VSDC về tài khoản phong tỏa (VSDC đã khấu trừ phí chuyển tiền khi chuyển tiền đặt mua cổ phiếu của cổ đông về tài khoản phong tỏa): 550.000 đồng
- Chi phí khác: 0 đồng

(Các chi phí trên đã bao gồm Thuế GTGT)

4. Tổng thu ròng từ đợt chào bán: 479.786.950.000 đồng

(Tổng thu ròng từ đợt chào bán = Tổng số tiền thu được từ đợt chào bán – Tổng chi phí)

V. CƠ CẤU VỐN CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH SAU ĐỢT CHÀO BÁN

1. Cơ cấu vốn

TT	Danh mục	Số lượng cổ đông	Số cổ phần sở hữu (cổ phần)	Giá trị cổ phần sở hữu theo mệnh giá (đồng)	Tỷ lệ sở hữu
I	Cổ đông trong nước, nước ngoài				
1	Trong nước	1.948	114.581.305	1.145.813.050.000	94,85%
1.1	Nhà nước	-	-	-	-
1.2	Tổ chức	13	51.432.979	514.329.790.000	42,58%
1.3	Cá nhân	1.935	63.148.326	631.483.260.000	52,27%

TT	Danh mục	Số lượng cổ đồng	Số cổ phần sở hữu (cổ phần)	Giá trị cổ phần sở hữu theo mệnh giá (đồng)	Tỷ lệ sở hữu
2	Nước ngoài	23	6.225.257	62.252.570.000	5,15%
2.1	Tổ chức nước ngoài, Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ	8	6.072.372	60.723.720.000	5,03 %
2.2	Cá nhân	15	152.885	1.528.850.000	0,12%
	Tổng cộng (1 + 2)	1.971	120.806.562	1.208.065.620.000	100%
II	Cổ đông sáng lập, cổ đông lớn, cổ đông khác				
1	Cổ đông sáng lập	-	-	-	-
2	Cổ đông lớn	3	55.296.562	552.965.620.000	45,77%
3	Cổ đông nắm giữ dưới 5% số cổ phiếu có quyền biểu quyết	1.968	65.510.000	655.100.000.000	54,23%
	Tổng cộng (2 + 3)	1.971	120.806.562	1.208.065.620.000	100%

2. Danh sách và tỷ lệ sở hữu của các cổ đông lớn

TT	Tên cổ đông	Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc tài liệu tương đương khác/Chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu	Số cổ phần sở hữu (cổ phần)	Tỷ lệ Sở hữu
1	Công ty Cổ phần Tập đoàn Trường Thành Việt Nam	0106064772	38.334.389	31,73%
2	Sarmsang Power Corporation Public Company Limited	0107560000010	6.041.111	5,00%
3	Công ty Cổ phần Đầu tư Mernus	0109655519	10.921.062	9,04%
Tổng cộng			55.296.562	45,77%

VI. TÀI LIỆU GỬI KÈM

- Văn bản xác nhận ngày 25 tháng 01 năm 2024 của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Tây Hồ về số tiền thu được từ đợt chào bán;
- Nghị quyết Hội đồng quản trị số 01/2024/NQ-HĐQT ngày 24 tháng 01 năm 2024 về việc thông qua xử lý cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết của đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu;

3. Nghị quyết Hội đồng quản trị số 02/2024/NQ-HDQT ngày 25 tháng 01 năm 2024 thông qua kết quả đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu.

Nơi nhận:

- UBCKNN, HSX (để b/c);
- Website C.ty;
- Lưu VT.

CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG VÀ
BẤT ĐỘNG SẢN TRƯỜNG THÀNH
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



ĐẶNG TRUNG KIÊN

